| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HỆN THANH TRÌ**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **598**/2023/QĐST-HNGĐ | *Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số **587**/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023 về việc ***"Xin ly hôn"*** giữa:

- ***Nguyên đơn:*** **Chị Phạm Thị Thu T,** sinh năm 1992.

HKTT: xã K, Hện Y, tỉnh Ninh Bình.

Nơi cư trú: Phòng A, nhà S, đường C, thị trấn V, H, thành phố Hà Nội.

- ***Bị đơn:*** **Anh Lê Quốc H,** sinh năm 1991.

HKTT: xã K, Hện Y, tỉnh Ninh Bình.

Nơi cư trú: Phòng A, nhà S, đường C, thị trấn V, H, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điểm 1 mục 1 khoản 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Thu T và anh Lê Quốc H.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- ***Về con chung:*** Chị T và anh H có 02 con chung là Lê Hoàng H1, sinh ngày A/B/2014 và Lê Quốc H2, sinh ngày A/A/2020. Sau ly hôn, chị T là người

trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu H1, anh H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu H2. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Chị T và anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

***- Về tài sản, nhà đất chung:*** Chị T và anh H xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

***- Về các khoản nợ chung*:** Chị T và anh H xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

***- Về án phí:*** Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị Thu T chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai số 0006830 ngày 28/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Hoàn trả chị T 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Hện Thanh Trì, thành phố Hà Nội;
- UBND xã K, Y, N (số A2013, quyển số A ngày XX/9/2013);
- Lưu hồ sơ vụ án./

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Kim Liên**